

TÍCH HỢP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM TẠI ÚC

NGUYỄN KIM HỒNG*, HUỖNH CÔNG MINH HÙNG**

TÓM TẮT

Bài viết mô tả chương trình tích hợp trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tại Trường Đại học South Australia. Chương trình này đào tạo các sinh viên biết ứng dụng kiến thức sư phạm trong các hoàn cảnh khác nhau, cũng như khả năng thích ứng đối với các yêu cầu thay đổi và thách thức của một giáo viên tương lai trong trường phổ thông từ lớp 3 đến lớp 9 tại Úc. Các nhà nghiên cứu đã sử dụng nghiên cứu hành động để tìm hiểu tính hiệu quả của chương trình này dựa trên các phản hồi của sinh viên. Kết quả cho thấy sinh viên hiểu rõ chương trình tích hợp và ứng dụng được trong thực tiễn giảng dạy.

Từ khóa: chương trình tích hợp, chương trình đào tạo cử nhân sư phạm.

ABSTRACT

Integration in Bachelor of Education program in Australia

This paper describes curriculum integration in Bachelor of Education program at University of South Australia. The program qualifies students to apply knowledge of education in a range of situations and with the professional capacities to be responsive to the changing and challenging demands of being teachers in the Australian schools in Grades 3-9. Researchers use action research to investigate the effectiveness of the curriculum based on students' feedbacks. The results show that students comprehend the curriculum integration and apply it to teaching practice.

Keywords: curriculum integration, bachelor of education program.

1. Giới thiệu

Giáo dục tích hợp hiện đang được áp dụng rộng rãi trong nền giáo dục Úc [1] từ nhà trẻ cho đến lớp 12 (K-12), do vậy chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Úc rất chú trọng đến việc giúp các giáo viên tương lai có thể giảng dạy tích hợp sau khi tốt nghiệp. Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm đặc biệt rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm ở các môn học khác nhau và xem đây là các nhiệm vụ bắt buộc của sinh viên ngành sư phạm, đặc biệt đối với sinh viên năm thứ 1 khi bắt đầu học môn nghiệp vụ sư

phạm như một môn học nền tảng.

Khái niệm dạy học tích hợp được hiểu như một quá trình tích hợp giúp học sinh biết cách phối hợp các kiến thức, kỹ năng và thao tác một cách có hệ thống [1]. Tích hợp bao gồm cả nội dung và hoạt động, tức là cách phát huy sáng tạo và cách vận dụng kiến thức vào các tình huống khác nhau. Dạy học tích hợp là dạy cho học sinh cách sử dụng đồng thời kiến thức và kỹ năng của mình để giải quyết và ứng dụng trong những tình huống cụ thể. Ngoài ra, dạy học tích hợp còn tạo nên mối liên hệ giữa kiến thức và

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

kỹ năng của các chuyên ngành hoặc các môn học khác nhau để đảm bảo cho học sinh phát huy có hiệu quả những kiến thức và năng lực của mình trong việc giải quyết các tình huống tích hợp cụ thể.

Australia là quốc gia có nền giáo dục phát triển ở các bậc học: phổ thông, đại học và dạy nghề. Chương trình giáo dục tích hợp đã được áp dụng từ cuối thế kỉ XX cho đến nay [1]. Dựa trên nền tảng xã hội đa văn hóa, đa chủng tộc, giáo dục Úc rất chú trọng các đặc thù về văn hóa, ngôn ngữ, xã hội của Úc để thiết kế chương trình tích hợp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên sư phạm.

Trường Đại học South Australia (University of South Australia) có khoa Sư phạm (School of Education) với ba chương trình đào tạo cử nhân sư phạm (Bachelor of Education) khác nhau, phụ thuộc vào bậc học phổ thông mà sinh viên sẽ giảng dạy sau khi tốt nghiệp. Đó là chương trình đào tạo cử nhân sư phạm giảng dạy bậc mầm non, cử nhân sư phạm bậc tiểu học, và cử nhân sư phạm bậc tiểu học và trung học cơ sở. Trong bài viết này chúng tôi chỉ đề cập chương trình đào tạo cử nhân sư phạm bậc tiểu học và trung học cơ sở (từ lớp 3 đến lớp 9). Do điều kiện đặc thù của Trường Đại học South Australia, chỉ có ba chương trình đào tạo cử nhân sư phạm nêu ở trên, chưa có chương trình đào tạo giáo viên bậc trung học phổ thông. Đối với những sinh viên có nguyện vọng theo học chương trình đào tạo cử nhân sư phạm bậc trung học phổ thông, có thể ghi danh tại các trường đại học khác của Úc. Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm

bậc tiểu học và trung học cơ sở tại Đại học South Australia đào tạo sinh viên khi tốt nghiệp có thể giảng dạy ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, sinh viên theo học chương trình này được trang bị kiến thức nghề nghiệp trong nghiệp vụ sư phạm để có thể giảng dạy một cách hiệu quả trong trường phổ thông bậc tiểu học và trung học (từ lớp 3 đến lớp 9). Trong bốn năm học, các sinh viên của khoa Sư phạm được học các môn tích hợp như Khoa học xã hội, Toán, Ngôn ngữ... (xem bảng phân bố chương trình).

Các sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân sư phạm bậc tiểu học và trung học phổ thông có thể giảng dạy các môn học tích hợp trong các trường phổ thông (từ lớp 3 đến lớp 9) trong toàn nước Úc. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể bước đầu trong học tập suốt đời (lifelong learning) trong lĩnh vực giáo dục.

2. Chương trình đào tạo

2.1. Phân bố chương trình

Như đã trình bày ở trên, chương trình đào tạo cử nhân sư phạm (Bachelor of Education) giúp các sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng giảng dạy các lớp từ lớp 3 đến lớp 9, hiểu được tính đa dạng của xã hội Úc về mặt văn hóa trong trường phổ thông, cũng như những nguyên tắc bình đẳng về xã hội mà giáo viên cần hướng tới nhằm tạo lập những thay đổi theo chiều hướng tích cực đối với học sinh.

Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm được thiết kế trong bốn năm, bao gồm 144 tín chỉ. Dưới đây là bảng phân bố chương trình của một số môn học tiêu biểu trong thời gian bốn năm.

Bảng 1. Phân bố chương trình một số môn học

Chương trình đào tạo		
Năm thứ nhất		
Học kì 1		
Tên môn học	Mã số	Tín chỉ
Học tập và tri nhận (Learning and cognition)	EDUC 1077	4.5
Nghiệp vụ sư phạm: Dẫn luận	EDUC 1081	4.5
Ngôn ngữ, chữ viết trong phương pháp học	EDUC 1076	4.5
Môn tự chọn 1		4.5
Học kì 2		
Số học	EDUC 1078	4.5
Thiết kế và giáo dục công nghệ	EDUC 1018	4.5
Môn tự chọn 2		4.5
Môn tự chọn 3		4.5
Năm thứ 2		
Học kì 1		
Tiếng Anh	EDUC 2058	4.5
Sức khỏe và Giáo dục thể chất	EDUC 2006	4.5
Nhân văn và khoa học xã hội	EDUC 2056	4.5
Môn tự chọn 4		4.5
Học kì 2		
Nghiệp vụ sư phạm 2: thiết kế chương trình	EDUC 2082	4.5
Toán	EDUC 2059	4.5
Nghệ thuật	EDUC 2054	4.5
Dạy và học trong giáo dục của thổ dân (teaching and learning in Aboriginal Education)		4.5
Năm thứ 3		
Học kì 1		
Nghiệp vụ sư phạm 3: đánh giá và báo cáo	EDUC 3061	4.5
Khoa học	EDUC 2030	9
Toán (2)	EDUC 3063	4.5
Học kì 2		

Tiếng Anh (2)	EDUC 3062	4.5
Giáo dục tổng hợp	EDUC 3055	4.5
Quản lí môi trường học tập	EDUC 3007	4.5
Môn tự chọn 5		4.5
Năm thứ 4		
Học kì 1		
Nghiệp vụ sư phạm 1: lớp 6-9	EDUC 4209	4.5
Nghiệp vụ sư phạm 2: lớp 6-9	EDUC 4210	4.5
Môn tự chọn 6		4.5
Môn tự chọn 7		4.5
Học kì 2		
Giáo dục	EDUC 3060	4.5
Nghiệp vụ sư phạm 4: Giáo viên là nhà nghiên cứu	EDUC 4206	9
Môn tự chọn 8		4.5

Nội dung các môn học bao gồm việc cung cấp kiến thức nền các môn học đặc thù sư phạm, tích lũy kinh nghiệm sư phạm phù hợp với chương trình đào tạo bậc tiểu học và phổ thông trung học của Úc. Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm này cho thấy sự tích hợp một cách có hệ thống các nội dung và kiến thức với mục đích cung cấp kiến thức cho sinh viên một cách có hiệu quả.

Nghiệp vụ sư phạm được đặc biệt coi trọng trong quá trình đào tạo, cho phép sinh viên kết hợp giữa lí thuyết và thực hành. Nghiệp vụ sư phạm được thiết kế theo chương trình đào tạo suốt 4 năm học, giúp sinh viên làm quen và đáp ứng được các đòi hỏi về nghiệp vụ sư phạm trong trường phổ thông của Úc.

Nhìn chung, chương trình đào tạo cung cấp kiến thức cho sinh viên dựa trên kiến thức tích hợp thông qua các môn học như: Tiếng Anh, Toán, Khoa học,

Ngôn ngữ, Giáo dục thể chất...

Ví dụ như môn “Học tập và tri nhận” (learning and cognition), môn học này giới thiệu các nguyên tắc lí thuyết và các vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển của con người và học tập. Môn học này giúp sinh viên làm quen lí thuyết nhận thức của việc học tập và trí nhớ, lí thuyết hành vi, lí thuyết xã hội học tập, lí thuyết phát triển học tập của Piaget và Vygotsky; tâm lí học, nghiên cứu và các vấn đề nền tảng liên quan đến động cơ, trẻ em với các nhu cầu học tập chuyên biệt, nghiên cứu về giới tính và sự khác biệt văn hóa trong học tập... Hoặc như môn học “nghiệp vụ sư phạm”, bao gồm các mối liên hệ giữa cộng đồng và các đơn vị giáo dục, các chính sách, thực hành, giao tiếp trong giảng dạy và học tập, học tập như một quá trình năng động, các mô hình và chiến lược giảng dạy, sử dụng và đánh giá các công nghệ giảng

dạy... Hoặc môn “tiếng Anh” giúp sinh viên hiểu được vai trò của ngôn ngữ (ở đây là tiếng Anh) trong nền tảng xã hội Úc, diễn ngôn, văn bản và thực hành đọc hiểu văn bản trong giáo dục.

Ngoài ra, trong suốt 4 năm học, bên cạnh các môn bắt buộc, sinh viên phải tích lũy tín chỉ qua việc học “môn tự chọn”. Sinh viên được cung cấp một danh sách bao gồm 162 môn tự chọn khác nhau thuộc nhiều lĩnh vực đa dạng, từ giáo dục sư phạm, giáo dục tôn giáo, giáo dục thể chất, cho đến nghệ thuật, và ngoại ngữ. Ví dụ như trong lĩnh vực giáo dục sư phạm có hàng chục môn tự chọn, có những môn học đặc thù như môn học “teaching in rural and regional locations” (tạm dịch: dạy học ở vùng sâu vùng xa), hoặc môn “outdoor, wilderness and adventure education” (tạm dịch: giáo dục ngoài trời và mạo hiểm). Ngoại ngữ được xem là các môn tự chọn, và sinh viên cũng có đến 3 môn ngoại ngữ tự chọn là Tiếng Nhật, Tiếng Ý và Tiếng Pháp.

2.2. Tích hợp trong chương trình đào tạo

Nội dung chương trình đều gắn kết chặt chẽ với giảng dạy tích hợp [2], [3], [4], [6], [7]. Nội dung của chương trình còn chú trọng các vấn đề cốt yếu của giảng dạy tích hợp như: sự tích hợp giữa các môn học, dạy học theo nhóm, việc dạy học lấy người học làm trung tâm, sự gắn kết giữa các sinh viên, giữa sinh viên với giáo viên, và giữa các giáo viên với nhau. Ngoài ra, phần nghiệp vụ sư phạm còn tập trung phân tích những ưu điểm và nhược điểm của giảng dạy tích hợp trong trường phổ thông.

Như đã nêu ở trên, sinh viên được yêu cầu học môn nghiệp vụ sư phạm, được xem như một hình thức tích hợp của thực tập sư phạm ngay từ năm thứ nhất cho đến hết năm thứ tư như là phần xuyên suốt trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm phù hợp với chương trình đào tạo tại các trường tiểu học và trung học cơ sở ở Úc.

Các sinh viên cũng được trải nghiệm quá trình tích hợp trong chương trình học. Họ được giới thiệu các thuật ngữ, cấu trúc của môn học và môn học sẽ thay đổi theo từng năm học. Bên cạnh đó, sinh viên được cung cấp các tài liệu tham khảo và yêu cầu cho nhận xét về các tài liệu này trên kinh nghiệm thực tập của mình, kinh nghiệm học tập trong trường đại học. Các câu hỏi này được xem như là hướng dẫn cho việc khảo sát. Các sinh viên cũng được khuyến khích tham gia vào các cuộc thảo luận với giảng viên về việc các sinh viên đã học được những gì trong trường đại học.

Các sinh viên được bố trí trong các nhóm làm việc chung, để dễ dàng trao đổi, triển khai, và thực hiện các ý tưởng. Trước hết, họ phải thu thập thông tin về học sinh trong lớp mình thực tập, quan sát học sinh và cuối cùng là thảo luận với học sinh về chương trình môn học. Môn học về nghiệp vụ sư phạm phù hợp đối với việc giảng dạy tích hợp, nó như là một công cụ nòng cốt giúp sinh viên thực hành giảng dạy tích hợp một cách hiệu quả. Môn học này còn cung cấp các khái niệm cơ bản, kỹ năng và các giá trị cốt yếu của nghiệp vụ sư phạm. Quá trình học tập môn học giúp sinh viên nắm

vững các khái niệm cơ bản của nghiệp vụ sư phạm. Một loạt các câu hỏi cơ bản được đặt ra cho sinh viên nhằm giải quyết các ngữ cảnh trong việc tích hợp kiến thức về sư phạm.

Các sinh viên sư phạm được chú trọng đến việc giảng dạy tích hợp ở hai môn học chính là Toán và tiếng Anh trong trường phổ thông. Để việc thực tập sư phạm có hiệu quả, các sinh viên được yêu cầu phải có kỹ năng kết nối giữa thực tiễn cuộc sống của học sinh với các nội dung có liên quan đến môn học thông qua việc thiết kế bài giảng tích hợp.

2.3. *Hiệu quả*

Để đánh giá tính hiệu quả của chương trình tích hợp này, hai nhà nghiên cứu giáo dục là Grant và Paige [5] đã tiến hành khảo sát các sinh viên theo học chương trình này tại Đại học South Australia. Mục đích của việc khảo sát nhằm tìm hiểu tính hiệu quả trong việc học của sinh viên và việc giảng dạy chương trình tích hợp của giảng viên.

Để thực hiện khảo sát, các nhà nghiên cứu sử dụng nghiên cứu hành động (action research). Nghiên cứu hành động (action research) là một quá trình giáo viên tìm hiểu, kiểm tra và thẩm định quá trình dạy và học để cải thiện, nâng cao chất lượng học tập của học viên. Khóa học trong chu trình giai đoạn phát triển khả năng sư phạm của sinh viên khi các nhà giáo dục bắt đầu nghiên cứu những phản hồi đối với nhu cầu của sinh viên và cải thiện việc truyền đạt kiến thức thông qua phản ánh của sinh viên trong thực hành. Khảo sát này được xem như một phần tích hợp trong quá trình phát

triển của khóa học. Trước hết các sinh viên trả lời bộ câu hỏi sau đây:

+ Sinh viên hiểu như thế nào về chương trình tích hợp?

+ Chương trình giúp phát triển năng lực soạn giáo án cho môn học tích hợp trong giai đoạn thực tập như thế nào?

+ Các môn học thích hợp như thế nào với chương trình cử nhân sư phạm?

+ Các vấn đề liên quan đến nỗ lực đổi mới một khóa học trong tổng thể chung của chương trình cử nhân sư phạm?

+ Trong giờ học, bạn có cho rằng kiến thức đã được truyền đạt một cách hiệu quả?

+ So sánh và những điểm giống và khác nhau trong việc kiến tập?

- *Thành phần tham gia*

Bốn giảng viên từ các lĩnh vực chuyên môn khác nhau như: khoa học, toán, tiếng Anh, thiết kế và công nghệ, giáo dục thể chất. Một thành viên của nhóm giảng dạy được tham gia giảng dạy các môn học đa ngành, ba thành viên kia giảng dạy các môn học còn lại.

Gần 100 sinh viên năm thứ ba của chương trình cử nhân sư phạm tham gia, được chia làm bốn lớp.

- *Quá trình nghiên cứu*

Quá trình nghiên cứu được bắt đầu ngay khi nhóm tham gia giảng dạy đồng ý tham gia. Các sinh viên được thông báo về việc khảo sát ngay lần đầu tiên gặp gỡ với các giảng viên, ngay khi các sinh viên bước vào năm thứ ba, bắt đầu thực tập.

- *Thu thập dữ liệu*

Việc thu thập dữ liệu bao gồm mọi ghi chép từ nhóm giảng dạy. Các ghi

chép là các cuộc thảo luận với sinh viên về chương trình môn học, tài liệu học tập, cách thức tổ chức môn học, các kinh nghiệm học tập, cách tổ chức các seminar cũng như cách đánh giá seminar. Mọi dữ liệu về tài liệu giảng dạy, bài kiểm tra và thuyết trình của sinh viên cũng đều được thu thập đầy đủ.

Dưới đây là một số câu hỏi trong khảo sát:

+ Trong lớp học, bạn có cho rằng kiến thức đã được truyền đạt hiệu quả? Nếu có, tại sao?

+ Hãy hỏi giảng viên hướng dẫn của bạn lí do tại sao môn học được thiết kế như vậy?

+ Những yếu tố nào của môn học được chú trọng? Tại sao?

+ Nêu ra sự giống nhau và khác nhau như thế nào? khi bạn thực tập tại trường phổ thông?

Các sinh viên được yêu cầu viết một bài kiểm tra liên quan trực tiếp đến những câu hỏi phía trên với chủ đề như sau:

Trình bày những điểm mạnh và điểm yếu của môn học mà bạn nhận thấy. Miêu tả một giờ học tích hợp mà bạn quan sát được trong trường phổ thông.

Các phản hồi của sinh viên nhìn chung là tích cực. Đa số sinh viên có những phản hồi rất tốt dựa trên những quan sát của các sinh viên này trong khi thực tập, cũng như cung cấp những thí dụ sinh động từ những quan sát thực tế trong trường phổ thông. Các sinh viên này cho rằng chương trình mang tính thực tiễn cao, tạo điều kiện cho sinh viên

làm việc theo nhóm một cách hiệu quả. Chương trình còn giúp sinh viên biết thiết kế hiệu quả giáo án của một môn học tích hợp, sắp xếp việc học một cách khoa học [5]. Các nhà nghiên cứu nhận thấy chương trình tích hợp đòi hỏi sự nỗ lực cao từ người học lẫn người dạy. Sinh viên có năng lực và kĩ năng thích ứng tốt với chương trình đã đạt kết quả học tập cao và thực tập tốt ở trường phổ thông. [5]

Tuy nhiên, cũng có những sinh viên chưa biết cách quan sát thực tế và cung cấp những thí dụ một cách chuẩn xác từ thực tập ở trường phổ thông. Do đó, mặt hạn chế ở một số sinh viên có năng lực yếu chính là chưa theo kịp chương trình, các sinh viên này nhận thấy chương trình học còn kéo dài, tạo tâm lí mệt mỏi cho người học. [5]

Các giảng viên không phải lúc nào cũng hiểu rõ việc các sinh viên đang làm, do đó nảy sinh những vấn đề giữa giảng viên và sinh viên, hay rộng hơn là giữa trường, khoa và giảng viên. Một số sinh viên vẫn còn ngại trong việc chất vấn hoặc trao đổi học thuật với giảng viên.

3. Kết luận

Tích hợp đóng vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Đại học South Australia. Với mô hình đào tạo trong bốn năm, việc tích hợp kiến thức sẽ gia tăng tính hiệu quả của việc đào tạo các giáo viên tương lai. Thông qua nội dung các môn học được tích hợp, các sinh viên có thể tích lũy đầy đủ kiến thức thực tiễn cho nghề sư phạm sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Hồng, Huỳnh Công Minh Hùng (2013), “Dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông Australia”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TPHCM*, 42(76), tr.7-17.
2. Beane, J. (1995), “Curriculum integration and the discipline of knowledge”, *Phi Delta Kappan*, Vol. 76, April, pp.616-622.
3. Dufficy, P. (1995), “Designing learning for diverse classroom”, Chapter 3: *Guiding principles for designing learning*, p.25-36, New Town, New South Wales: Primary English Teachers Association.
4. George, P. (1996), “The integrated curriculum: A reality check”, *Middle School Journal*, Vol. 28, No 1, September, pp.12-19.
5. Grant, P., Paige, K. (2007), “Curriculum integration: A trial”, *Australian Journal of teacher education*, Vol. 32, Iss. 4 Article 3.
6. Lake, K. (2004), *Integrated curriculum: School improvement research series close up # 16* <http://www.nwrel.org/scpd/sirs/8/c016.html>.
7. Venville, G. & Dawson, V. (2004), “Integration of science with other learning areas”, *In The Art of teaching science*, pp.146-161, Crows Nest, New South Wales, Australia, Allen & Unwin.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-6-2014; ngày phản biện đánh giá: 10-6-2014;
ngày chấp nhận đăng: 16-6-2014)